Thứ Tư, Ngày 28 Tháng 8 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Thận trọng trước thềm nghỉ lễ

▶ Thị trường tiếp giao dịch trong biên độ hẹp quanh ngưỡng kháng cự 1,280-1,300. Nhà đầu tư tỏ ra thận trọng và đứng ngoài thị trường trước kỳ nghỉ lễ kéo dài sắp tới đây.

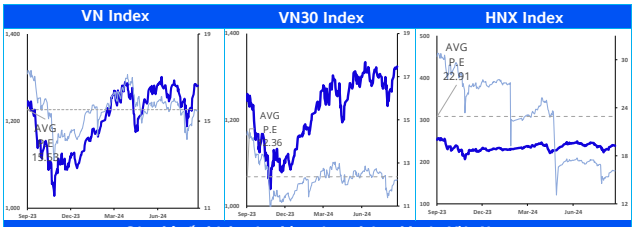
▶ Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng nhẹ 0.07% lên mức 1,281 điểm trong khi HNX-Index không đổi ở mức 238 điểm. Thanh khoản toàn thị trường tương tự như phiên giao dịch trước và đạt mức 16,332 tỷ đồng. Khối ngoại có phiên bán ròng thứ sáu liên tiếp tuy nhiên giá trị thu hẹp chỉ còn 126 tỷ đồng trên sàn HOSE. Cụ thể, cổ phiếu HPG (-186 tỷ đồng), HSG (-73 tỷ đồng) và VHM (-52 tỷ đồng)... bị bán ra nhiều nhất.

▶ Các cổ phiếu trụ có phiên giao dịch trái chiều nhau. Cụ thể, GVR (+2.0%), TCB (+1.5%) và MBB (+1.0%) đóng góp chính vào đà tăng của chỉ số.

▶ Các cổ phiếu thuộc viễn thông (+1.95%), hóa chất (+1.21%) và du lịch & giải trí (+0.9%) có phiên giao dịch tích cực nhất.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Xu hướng thận trọng tiếp tục xuất hiện trong phiên giao dịch. VN-Index giao dịch với thanh khoản giảm xuống quanh mức trung bình cùng với biên độ biến động hẹp. Thị trường đang ở vùng trống thông tin khi kết quả kinh doanh và thời điểm Fed quyết định giảm lãi suất có thể đã phản ánh vào giá. Nhà đầu tư quan sát diễn biến thị trường trong thời gian tới để có hành động phù hợp. Nếu thị trường duy trì thanh khoản thấp-trung bình tại các phiên giảm điểm và lực mua xuất hiện với thanh khoản gia tăng tại phiên tăng điểm (lý tưởng nếu VN-Index có thể bứt lên hẳn 1,300 với thanh khoản cải thiện), nhà đầu tư có thể gia tăng vị thế. Ở chiều ngược lại, nếu thanh khoản tăng mạnh, biên độ rộng tại phiên giảm điểm và đánh mất ngưỡng hỗ trợ 1,250 điểm, nhà đầu tư có thể cân nhắc giảm tỷ trọng để quản lý rủi ro danh mục.

Chiến lược: Nhà đầu tư chờ đợi những nhịp điều chỉnh và bật tăng lại tại vùng hỗ trợ 1,240 - 1,250 có thể mua mới. Áp lực bán tại vùng 1,280 bắt đầu xuất hiện khi giá ngày càng lên cao, nên khuyến nghị nhà đầu tư không nên tham gia mua đuổi mà ưu tiên nắm giữ và quan sát.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,281	0.1	3.2	6.6	15.5	1.7	5,265,969
VN30 Index	1,324	0.1	3.3	9.1	12.2	1.7	3,686,651
VN Midcap	1,926	0.1	1.6	13.8	17.2	1.6	1,023,400
VN Smallcap	1,437	-0.3	-1.9	3.3	21.2	1.1	265,246
HNX Index	238	-0.3	0.7	-2.7	16.1	1.3	307,789
UpCom	94	0.0	-1.1	2.6	13.4	1.8	1,476,941

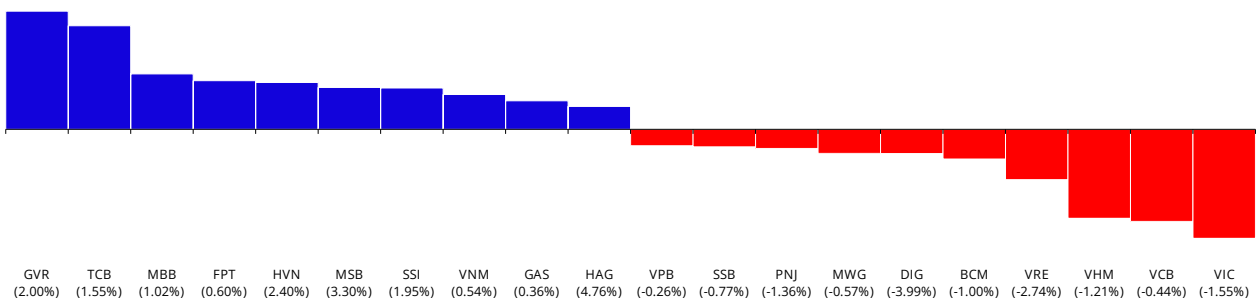
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.3	10.7	54.2	1.4	281.3	4.4	143,502
Bảo hiểm	-0.9	2.0	14.0	1.7	15.1	1.5	46,443
Bất động sản	-1.1	4.6	-1.5	-18.6	14.3	1.3	727,681
CNTT	0.5	3.4	54.5	57.5	30.7	6.0	212,065
Dầu khí	0.6	2.4	42.7	25.7	27.6	3.0	78,110
Dịch vụ tài chính	0.3	9.5	11.6	19.3	22.7	1.9	202,252
Tiện ích	0.4	3.7	9.1	-2.4	16.9	2.1	327,007
Du lịch và Giải trí	0.8	-1.5	18.8	24.0	n.a	30.6	114,837
Hàng & DV CN	-0.4	-4.3	12.0	15.4	15.5	1.8	146,303
Hàng CN & Gia dụng	-0.9	1.8	19.7	21.6	16.6	2.0	62,525
Hóa chất	1.3	3.3	40.7	45.5	28.4	2.2	250,634
Ngân hàng	0.1	3.8	17.4	15.4	10.1	1.7	2,065,072
Ô tô và phụ tùng	0.4	-3.9	12.3	16.3	19.8	1.3	16,408
Tài nguyên Cơ bản	-0.1	-6.1	0.3	5.1	36.6	1.4	215,293
Th.phẩm & Đồ uống	0.8	5.4	6.6	-5.8	26.5	2.8	460,357
Truyền thông	-0.5	-4.0	-22.6	44.9	26.0	0.9	1,655
Xây dựng và Vật liệu	-0.1	-2.3	-1.6	3.1	25.4	1.4	123,544
Y tế	0.7	-3.1	9.7	2.0	14.9	2.1	38,008

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	101	0.3	-0.2	-3.3	-3.6	-0.5	-3.1
USD/JPY	144	0.2	-0.7	-6.4	-8.3	2.2	-1.6
USD/CNY	7	0.0	-0.1	-1.9	-1.7	0.3	-2.3
KRW/USD	1,335	0.2	0.1	-3.5	-1.7	3.6	0.9
EUR/USD	1	0.4	0.1	-2.9	-2.6	-0.9	-2.9
USD/VND	24,858	0.1	-0.3	-1.7	-2.3	2.4	3.6
Dầu Thô	75	-0.6	4.3	-2.7	-6.0	4.7	-6.3
Xăng	237	5.5	7.5	-3.6	-5.5	12.8	-15.2
Khí đốt	2	-0.3	-12.8	-5.4	-26.7	-24.5	-26.4
Than	146	0.2	0.0	8.3	2.2	-0.3	-2.3
Vàng	2,509	-0.6	-0.1	5.2	6.3	21.6	30.7
Thép cuộn	3,246	0.5	2.4	-8.0	-15.7	-20.4	-17.5

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Tuan Pham
✉ tuan.pv1@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. FPT – Công nghệ: Tập đoàn FPT vừa ký thoả thuận hợp tác chiến lược với hãng xe Subaru (Nhật Bản) – một trong top 10 hãng xe có doanh số tiêu thụ lớn nhất thế giới.

2. KBC – BĐS KCN: Thông qua công ty con, Tổng Công ty Phát triển Đô Thị Kinh Bắc đã nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án Khu đô thị mới Liên Ninh với tổng mức đầu tư sơ bộ là 3,117 tỷ đồng tại huyện Thanh Trì, Hà Nội.

3. OCB – Ngân hàng: Chỉ trong vòng tháng 8/2024, OCB đã huy động thành công 5 lô trái phiếu với tổng giá trị 6,000 tỷ đồng. Trong đó, lô trái phiếu có giá trị lớn nhất là OCBL2426010 với tổng giá trị phát hành 2,000 tỷ đồng.

4. SRC – Săm lốp: SRC mới thông báo ngày 18/09 là ngày đăng ký cuối cùng trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông. Cổ tức được trả bằng tiền, tỷ lệ 6% (tương ứng 01 cổ phiếu được nhận 600 đồng). Thời gian chi trả bắt đầu từ ngày 03/10.

5. NLG – BĐS: CTCP Đầu tư Thái Bình, tổ chức có liên quan đến ông Nguyễn Đức Thuận, Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Nam Long tiếp tục đăng ký bán 3.5 triệu cổ phiếu NLG nhằm cơ cấu lại danh mục đầu tư.

6. NKG– Thép: Công ty Cổ phần Thép Nam Kim (mã cổ phiếu NKG – sàn HoSE) vừa cho biết sản lượng bán hàng trong 7 tháng đầu năm nay đạt 546,800 tấn tôn mạ, tăng 28.6% so cùng kỳ và chiếm 17% thị phần cả nước.

7. CII – Hạ Tầng: Ngày 26/8, HĐQT CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP HCM (CII) đã thông qua kế hoạch tham gia đầu tư dự án mới với tổng mức đầu tư là 1,118.8 tỷ đồng.

8. API – Tài chính: Dự kiến IDJ sẽ chi khoảng 50.4 tỷ đồng khi mua 6 triệu cổ phiếu API, qua đó trở thành cổ đông lớn của API với tỉ lệ sở hữu 7.14%.

9. ITA – BĐS KCN: Tân Tạo đề nghị được hoãn công bố loạt báo cáo vì lý do UBCKNN và HoSE đã có những hành động bất bình thường gây khó khăn cho các công ty kiểm toán.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng – DIG

DIG – BĐS: Thanh tra Chính phủ mới công bố kết luận thanh tra liên quan đến quá trình cổ phần hóa và thoái vốn Nhà nước tại Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng – DIC Corp, trong đó phát hiện nhiều hạn chế, thiếu sót và vi phạm của doanh nghiệp.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	8/27/2024	8/28/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bất động sản	15.1	4,161	3,918	3,403	
2	Dịch vụ tài chính	13.1	1,561	2,414	2,134	
3	Thực phẩm và đồ uống	5.7	1,114	1,384	1,309	
4	Tài nguyên Cơ bản	4.5	585	1,029	985	
5	Du lịch và Giải trí	0.3	116	119	119	
6	Xây dựng và Vật liệu	-3.8	441	498	517	
7	Truyền thông	-6.1	8	11	12	
8	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-6.7	277	233	250	
9	Công nghệ Thông tin	-7.0	353	401	431	
10	Hóa chất	-8.5	597	645	705	
11	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-11.3	562	564	635	
12	Ngân hàng	-11.6	2,609	2,472	2,797	
13	Ô tô và phụ tùng	-12.3	49	54	62	
14	Bán lẻ	-17.1	1,309	600	724	
15	Dầu khí	-20.0	139	124	156	
16	Y tế	-35.1	32	35	55	
17	Hàng cá nhân & Gia dụng	-38.7	399	246	401	

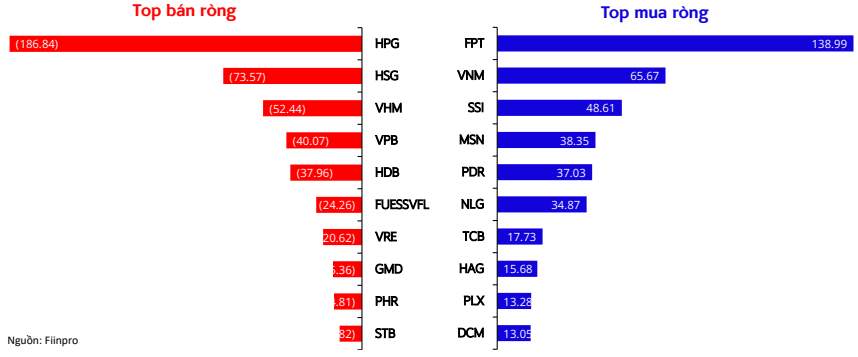
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
DIG	DIC Corp	Bất động sản	24,050	-4.0	-2.0	-10.1	123	1,011.7	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	11,000	4.8	2.8	-16.7	455	301.6	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	34,050	1.9	3.0	3.8	42	677.1	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	21,900	0.7	4.3	-13.0	50	443.2	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	23,000	1.5	4.5	44.7	30	438.8	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	12,050	1.3	-1.6	5.7	29	431.6	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	47,700	-0.7	1.3	11.6	48	285.1	
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Hóa chất	35,650	2.0	1.1	68.2	108	153.9	
VIC	VinGroup	Bất động sản	44,400	-1.6	6.1	-0.4	50	223.2	
MSB	MSB Bank	Ngân hàng	11,800	3.3	2.3	18.0	61	187.0	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	28,450	1.2	0.4	20.7	54	182.2	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	22,100	1.4	1.4	-10.3	28	168.6	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	20,900	0.5	-0.7	-8.3	11	315.7	
PHR	Cao su Phước Hòa	Hóa chất	58,200	2.6	1.0	17.1	466	39.0	
FTS	Chứng khoán FPT	Dịch vụ tài chính	42,900	-1.7	-0.8	34.5	21	175.0	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
DPR	Cao su Đồng Phú	Hóa chất	42,600.0	3.4	3.1	34.8	3.8	42.60	
PHR	Cao su Phước Hòa	Hóa chất	58,200.0	2.6	1.0	17.1	2.3	58.20	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	11,000.0	4.8	2.8	-16.7	4.8	11.00	
VPH	Vạn Phát Hưng	Bất động sản	9,480.0	2.6	5.1	11.7	5.0	9.48	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	9,970.0	0.7	5.6	2.1	4.4	9.97	
HBC	Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	Xây dựng và Vật liệu	5,200.0	4.8	7.0	-33.9	7.4	5.20	
AAT	Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa	Hàng cá nhân & Gia dụng	4,030.0	0.0	13.8	-17.8	6.1	4.03	
HNG	Nông nghiệp Quốc tế HAGL	Thực phẩm và đồ uống	4,350.0	6.9	4.3	-7.4	4.6	4.35	
ABS	DV Nông nghiệp Bình Thuận	Bán lẻ	4,410.0	1.8	0.5	-23.8	1.4	4.41	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	24,050.0	-4.0	-2.0	-10.1	-3.7	24.05	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

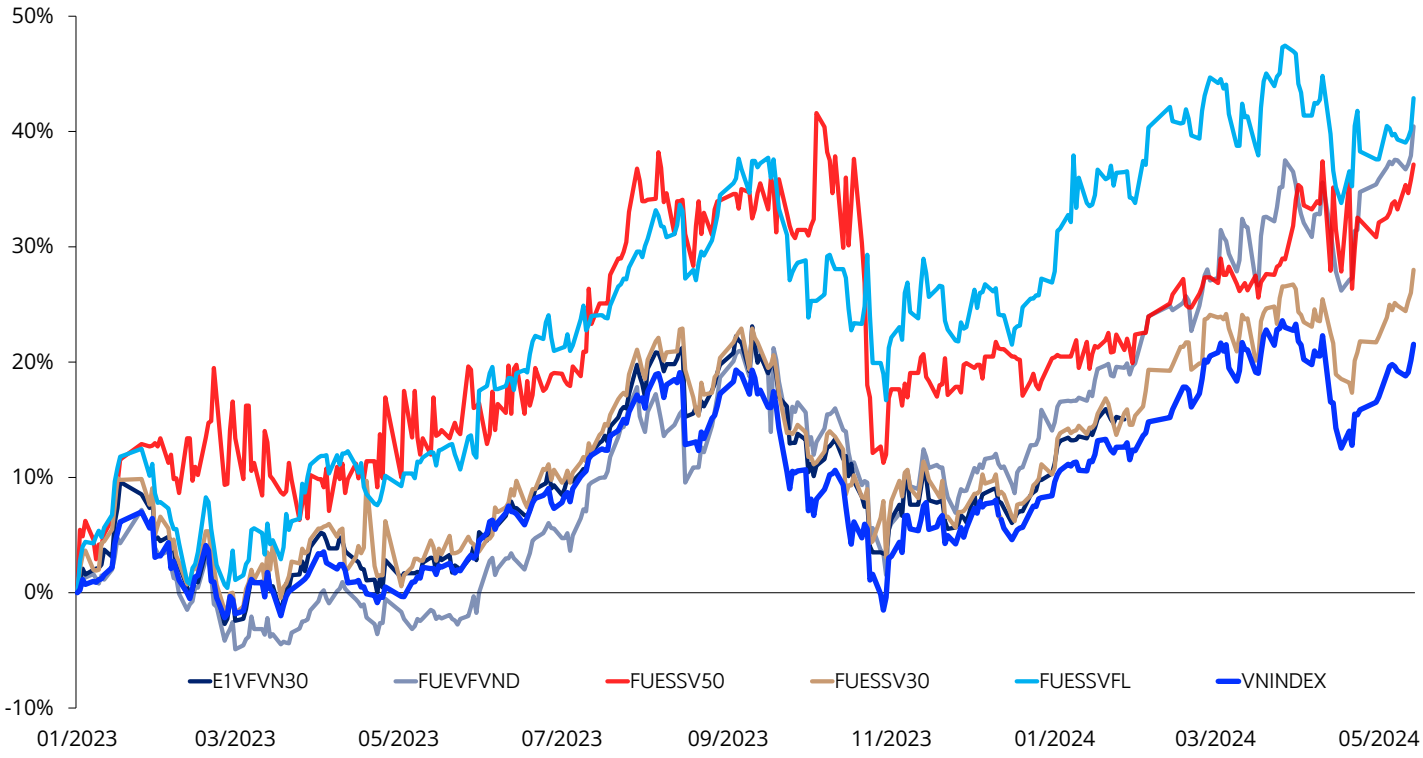
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
8/28/2024	1,397.4	1,510.5	-113.1
8/27/2024	1,242.6	1,484.8	-242.1
8/26/2024	1,395.0	1,785.1	-390.1
8/23/2024	1,558.1	1,635.7	-77.6
8/22/2024	1,680.5	2,152.7	-472.3
8/21/2024	2,064.7	2,281.6	-216.9
8/20/2024	1,833.7	1,506.3	327.4
8/19/2024	1,182.9	1,494.2	-311.3
8/16/2024	2,128.7	2,202.0	-73.3
8/15/2024	1,634.2	1,513.9	120.4
8/14/2024	2,222.8	1,536.5	686.4
8/13/2024	1,901.0	1,584.4	316.5
8/12/2024	1,591.7	1,566.5	25.2
8/9/2024	1,846.0	1,789.6	56.4
8/8/2024	1,745.0	2,919.9	-1,174.9
8/7/2024	1,449.5	2,807.6	-1,358.2

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,120	0.1%	3.1%	19.0%	169,000	3.9	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,820	0.0%	3.0%	18.7%	10,500	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,900	0.3%	1.6%	13.3%	1,177,100	24.5	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,380	0.0%	2.1%	26.2%	275,500	9.2	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,750	-0.2%	2.8%	15.8%	218,000	3.9	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,400	-0.3%	2.7%	17.4%	516,200	8.5	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,850	0.1%	3.4%	17.5%	10,700	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,700	0.0%	2.4%	3.3%	5,900	0.1	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,880	0.7%	4.2%	18.4%	9,800	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,090	0.3%	2.5%	10.9%	8,100	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,540	0.4%	3.0%	18.3%	600	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,060	0.0%	2.6%	28.6%	1,500	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,250	-1.8%	2.0%	-4.5%	7,000	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	n.a	n.a	n.a	n.a	100	n.a	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,700	0.0%	6.6%	-2.1%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	10,800	0.0%	0.5%	-1.8%	100	0.0	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	5,850	-6.7%	-8.5%	-19.2%	2,900	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	291.7	(334,075)	(149,412)	11.2	15.5	1.0	2.02	1.6	11.2	63.0
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.1	-	-	7.2	30.4	0.9	1.82	1.7	12.1	51.2
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	24.2	(51,532)	(250,365)	10.4	20.1	1.0	2.34	1.3	8.5	80.6
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	488.8	(181,165)	(2,764,239)	27.8	18.9	1.0	2.25	1.9	11.9	80.7
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	11.6	15.7	1.0	1.77	1.6	12.1	45.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.1	-	-	11.2	20.5	1.0	2.00	1.6	11.2	63.0
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-	(13,809)	10.4	16.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	-	-	-0.8	36.0	0.9	1.84	1.6	12.1	47.7
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	61.4	60,806	344,905	11.3	20.6	0.9	2.00	1.6	11.2	63.2
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	12.8	-	34,470	15.6	24.8	1.1	1.35	1.6	15.8	46.3
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.2	-	(42,664)	16.9	20.2	1.0	2.20	1.4	8.5	70.5
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	-	9,751	28.8	19.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-20.6	44.0	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.1	n.a	n.a	n.a	n.a	1.1	2.17	1.9	11.7	85.0
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	#N/A N/A	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	-	-	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	-26.7	58.0	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities